TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. LIÊN CHIỂU - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2019/QĐST-HNGĐ	Liên Chiểu, ngày 13 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn do Trung tâm hòa giải - đối thoại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng lập ngày 05 tháng 8 năm 2019;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 271/2019/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà **Nguyễn Thị Hồng M** - Sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ 20, phường H, quận L, thành phố Đ.

Ông **Hồ Quốc T** - Sinh năm: 1980. Địa chỉ: Tổ 20, phường H, quận L, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Hồ Quốc T xây dựng gia đình vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã, không quan tâm đến nhau. Bà M, ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Hồ Quốc T xác định có 02 con chung Hồ Quốc N – Sinh ngày 26/01/2009 và Hồ Quốc Nguyên K - Sinh ngày 07/6/2015. Bà M, ông T thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Ông

Hồ Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Quốc N – Sinh ngày 26/01/2009 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Quốc Nguyên K - Sinh ngày 07/6/2015 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Hồ Quốc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Hồ Quốc T xác định không có.

Xét thấy: Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Hồ Quốc T quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Việc ông bà xin thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của Bà M, ông T về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn".

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Hồ Quốc T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01 ngày 17/3/2008 của Ủy ban nhân dân phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Hồ Quốc T về việc nuôi con chung như sau: Ông Hồ Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Quốc N – Sinh ngày 26/01/2009 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Quốc Nguyên K - Sinh ngày 07/6/2015 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Hồ Quốc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Hồ Quốc T xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Hồ Quốc T chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà Bà M, ông T đã nộp theo biên lai thu số 0006337 ngày 05/8/2019

tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Hồ Quốc T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CCTHADS quận Liên Chiểu;
- UBND P. An Hải Đông, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc